

Số: 29/2022/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 798/2021/ TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Anh N, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1986.

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 12, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Anh N và chị Bùi Thị Hải Y

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lương Anh N và chị Bùi Thị Hải Y xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 03 con chung là Lương Ngọc A, sinh ngày 18/9/2006, Lương Tuấn A1, sinh ngày 14/01/2012 và Lương Yến T, sinh ngày 06/4/2018. Khi ly hôn, hai bên thống nhất: giao con chung là Lương Ngọc A, sinh ngày 18/9/2006, Lương Tuấn A1, sinh ngày 14/01/2012 cho Anh Lương Anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ngọc A, cháu

Tuần A1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là Lương Yên T, sinh ngày 06/4/2018 cho chị Bùi Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N, chị Y có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Lương Anh N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000811 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh Lương Anh N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường Túc Duyên, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

